TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **Tỉnh Bến Tre**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/HS-ST

Ngày: 10-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thành Chì.

Bà Bùi Thị Duyên.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Nguyễn Đức Sang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/HSST, ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn B - sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số nhà 131/3, ấp T B, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm giồng; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn L, sinh năm: 1948 (sống) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1952 (sống); Họ và tên vợ: Võ Thị M, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2007 và 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2022 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

- *Bị hại:* Công ty I. Địa chỉ: P1504, tầng 15 tòa nhà C, 117 Trần Duy H, Phường H, Quận C, Thành phố Hà Nội. Do ông Trần Đức C – chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1987. Nơi thường trú: Thôn P, xã L, huyện Hậ, tỉnh Thanh Hóa (ông Trần Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty cổ phần M. Địa chỉ: Nhà số T 5.8, khu nhà phố M, Khai S T, Phường T, Quận L, Thành phố Hà Nội. Do ông Đặng Trung K – chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật (ông Đặng Trung K có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thanh T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: số nhà 336/16, T 8, B N, Quận B, Thành Phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số nhà 121/5, ấp Q A, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

3. Bùi Thị T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp T B, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

4. Lê Văn D, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Số nhà 86/5, ấp Q A, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

5. Hồ Văn C, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp T B, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/10/2022, ông Lê Thanh T được ông Trần Văn T là Chỉ huy trưởng Dự án Nhà máy P giao nhiệm vụ điều khiển xe cần trục bánh xích nhãn hiệu Hitachi Sumitomo- SCX800 để cẩu các đoạn cần cẩu gắn vào xe cẩu số 29XA- 2626 thực hiện lắp đặt ống trụ tuabin điện gió số 1 tại ấp T B, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi ông T điều khiển xe cần trục bánh xích di chuyển trên đường nội bộ của dự án đi qua khỏi khu vực tiếp giáp với phần đất của Bùi Văn B và đang di chuyển ngang khu vực tiếp giáp phần đất của Hồ Văn C ở ấp T B, xã T H thì Bùi Văn B cùng nhiều người dân kéo đến ngăn cản. Bùi Văn B cho rằng, mặc dù xe cần trục bánh xích di chuyển không xâm phạm đến phần đất của B nhưng khi xe di chuyển thì cần cẩu đã lấn qua khoảng không phía trên của phần đất B và các hộ khác nhưng không có thỏa thuận bồi thường trước nên có hành vi ném đất, kéo dây cố định đoạn cẩu không cho xe cần trục bánh xích di chuyển để lắp đặt vào xe cẩu số 29XA- 2626 nhằm cản trở thi công. Trong lúc cản trở không cho xe di chuyển thì Bùi Văn B lấy một đoạn gỗ tràm đập nhiều cái vào kính capin buồng lái xe cần trục bánh xích làm vỡ hai kính chắn trước capin buồng lái và một kính chắn bên trái capin.

Ngày 03/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe cần trục bánh xích nhãn hiệu Hitachi Sumitomo- SCX800, kết quả: Kính (màu trắng) phía trước buồng

lái có hai vết lõm vào trong bị rạng nức, hư hỏng; kính (màu trắng) phía dưới mặt trước buồng lái có hai vết nứt không rõ hình; kính (màu xanh) bên trái (khi tài xế ngồi vào buồng lái) bị vỡ hoàn toàn; bên trong cabin xe và phía dưới đường nội bộ tại vị trí xe đang dừng có nhiều mãnh kính vỡ.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường 01 đoạn gỗ tràm hình trụ dài 1,5m, đường kính lớn nhất 0,14m, nhỏ nhất 0,125m; các mãnh vỡ kính có màu xanh và có màu trắng. Thu giữ của Bùi Văn B 01 áo thun vải màu xanh tay dài 71cm, có tổng chiều dài 71cm, ngang 53cm, có một túi bên ngực trái; 01 quần vải thun màu đen, loại quần ngắn, có chiều dài 47cm, ngang 44cm, hai túi hai bên đùi, có ba sọc màu xanh lá cây hai bên túi quần. Ông Trần Văn T giao nộp 01 USB màu đen Sandisk 8GB, SDCZ333.

Tại Kết luận định giá tài sản số 92/KL- HĐĐGTS, ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện P, tỉnh Bến Tre kết luận: Giá trị thiệt hại của xe cần trục bánh xích nhãn hiệu Hitachi Sumitomo- SCX800 là 12.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Bùi Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của B phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ. Quá trình điều tra xác định xe cần trục bánh xích nhãn hiệu Hitachi Sumitomo-SCX800 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần M do ông Đặng Trung K làm đại diện cho Công ty Cổ phần I thuê để thi công Dự án Nhà máy P. Ông Trần Văn T đại diện Công ty cổ phần I và ông Đặng Trung K đại diện Công ty cổ phần M cũng không yêu cầu Bùi Văn B bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT- VKS ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã truy tố: Bùi Văn B về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có quan điểm không khác Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Cổ phần I do ông Trần Đức C làm đại diện và Công ty cổ phần M do ông Đặng Trung K làm đại diện không yêu cầu Bùi Văn B bồi thường thiệt hại. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có

yêu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật sau do là công cụ, phương tiện phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng hoặc đã hư hỏng, không sử dụng được và chủ sở hữu có yêu cầu không nhận lại:

- 01 đoạn gỗ tràm hình trụ dài 1,5m, đường kính lớn nhất 0,14m, nhỏ nhất 0,125m.

- Mãnh vỡ kính có màu xanh và có màu trắng.

- 01 áo thun vải màu xanh tay dài 71cm, có tổng chiều dài 71cm, ngang 53cm, có một túi bên ngực trái.

- 01 quần vải thun màu đen, loại quần ngắn, có chiều dài 47cm, ngang 44cm, hai túi hai bên đùi, có ba sọc màu xanh lá cây hai bên túi quần.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen Sandisk 8GB, SDCZ333 do ông Trần Văn T giao nộp.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/10/2022, tại ấp T B, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre Bùi Văn B có hành vi dùng 01 đoạn gỗ tràm hình trụ dài 1,5m đập nhiều cái vào kính capin buồng lái xe cần trục bánh xích nhãn hiệu Hitachi Sumitomo- SCX800 làm vỡ, bể hai kính chắn trước capin buồng lái và một kính chắn bên trái capin gây thiệt hại cho xe là 12.300.000 đồng, nên bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS, ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là các tình tiết được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Bùi Văn B là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo Bùi Văn B vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T H, huyện P giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật sau do là công cụ, phương tiện phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng hoặc đã hư hỏng, không sử dụng được và chủ sở hữu có yêu cầu không nhận lại:

- 01 đoạn gỗ tràm hình trụ dài 1,5m, đường kính lớn nhất 0,14m, nhỏ nhất 0,125m.

- Mãnh vỡ kính có màu xanh và có màu trắng.

- 01 áo thun vải màu xanh tay dài 71cm, có tổng chiều dài 71cm, ngang 53cm, có một túi bên ngực trái.

- 01 quần vải thun màu đen, loại quần ngắn, có chiều dài 47cm, ngang 44cm, hai túi hai bên đùi, có ba sọc màu xanh lá cây hai bên túi quần.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen Sandisk 8GB, SDCZ333 do ông Trần Văn T giao nộp.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả và tác hại của hành vi, tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2023.

Giao bị cáo Bùi Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự*:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật sau do là công cụ, phương tiện phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng hoặc đã hư hỏng, không sử dụng được và chủ sở hữu có yêu cầu không nhận lại:

- 01 đoạn gỗ tràm hình trụ dài 1,5m, đường kính lớn nhất 0,14m, nhỏ nhất 0,125m.

- Mãnh vỡ kính có màu xanh và có màu trắng.

- 01 áo thun vải màu xanh tay dài 71cm, có tổng chiều dài 71cm, ngang 53cm, có một túi bên ngực trái.

- 01 quần vải thun màu đen, loại quần ngắn, có chiều dài 47cm, ngang 44cm, hai túi hai bên đùi, có ba sọc màu xanh lá cây hai bên túi quần.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú.

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen Sandisk 8GB, SDCZ333 do ông Trần Văn T giao nộp.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T H;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên